

Số: 420 /DNA-CDVT

Đắk Nông, ngày 18 tháng 02 năm 2025

V/v: Lấy báo giá vật tư phục vụ sửa
chữa lớn hệ thống đo lường, giám sát,
điều khiển máy nghiền bi A-
04YH1S001a,b,c.

Kính gửi: Các nhà cung cấp

Công ty Nhôm Đắk Nông - TKV (DNA) trân trọng cảm ơn các nhà cung cấp đã quan tâm, phối hợp, hỗ trợ DNA trong thời gian vừa qua. Hiện nay, DNA đang triển khai kế hoạch Sửa chữa lớn hệ thống đo lường, giám sát, điều khiển máy nghiền bi A-04YH1S001a,b,c. DNA kính mời các nhà cung cấp có đủ năng lực, kinh nghiệm tham gia báo giá các vật tư phục vụ sửa chữa hạng mục nêu trên (theo phụ lục 1, phụ lục 2 đính kèm).

Quý nhà cung cấp quan tâm xin gửi báo giá về một trong hai địa chỉ sau đây trước ngày 25 /02/2025.

- **Địa chỉ 1:** Phòng Cơ điện - Vận tải, Công ty Nhôm Đắk Nông - TKV, Thôn 11, Xã Nhân Cơ, Huyện Đắk R'lấp, Tỉnh Đắk Nông đối với bản giấy.

- **Địa chỉ 2:** Email: dnacdv@gmail.com đối với file điện tử.

Lưu ý: Các nhà cung cấp điền đầy đủ thông tin như **phụ lục 3** kèm theo và ký tên đóng dấu đầy đủ. Trường hợp nhà cung cấp gửi trực tiếp báo giá tại văn phòng của DNA vui lòng mang theo giấy giới thiệu, CCCD của người gửi để làm thủ tục giao nhận.

Nhà cung cấp muốn biết thêm chi tiết xin liên hệ Ông Phan Văn Thụy - Trưởng phòng Cơ điện - Vận tải theo sdt: 0986.420.905.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Website Công ty (đăng tải);
- Lưu: VT, CDVT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Tiến Dũng

Phụ lục 1: Danh mục vật tư phục vụ sửa chữa lớn hệ thống đo lường, giám sát, điều khiển máy nghiền bi A-04YH1S001a,b,c
(Kèm theo công văn số 420/DNA-CDVT ngày 18/02/2025)

STT	Tên vật tư	Quy cách/thông số kỹ thuật/danh điểm	Đổi tượng/vị trí sử dụng	Đvt	Số lượng	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Biến áp cách ly	Điện áp vào: 380/220 VAC, Điện áp ra: 220 VAC, Công suất: 500VA	Hệ thống đo lường, giám sát, điều khiển máy nghiền bi A-04YH1S001a,b,c	cái	3	
2	Bộ cách ly tín hiệu	I/O: 4~20mA. Nguồn cấp: 24 VDC		cái	39	
3	Bộ chuyển đổi tín hiệu	tín hiệu đầu vào: PT100, tín hiệu đầu ra: 4~20mA, nguồn cấp: 24 VDC, dải đo: dải đo: 0~100°C		cái	15	
4	Bộ chuyển mạch Ethernet	nguồn cấp: 24VDC, loại 8 cổng RJ45, tốc độ: 10/100mbps, loại gắn ray DIN (mã tham khảo: FL SWITCH SFNB 8TX - 2891002)		cái	3	
5	Bộ nguồn	điện áp đầu vào: 220VAC, điện áp đầu ra: 24VDC/10A, loại gắn ray DIN, có chức năng bảo vệ khi ngắn mạch đầu ra (mã tham khảo: ESSENTIAL-PS/1AC/24DC/240W/EE)		cái	3	
6	Cảm biến áp suất	EJA530E-JAS7N-017DL/HE, Dải đo: -100 ~200 kPa, nguồn cấp: 24VDC		cái	3	
7	Cảm biến áp suất	EJA530E-JCS7N-017DL/HE, dải đo: 0.5~10 Mpa, nguồn cấp: 24VDC		cái	3	
8	Cảm biến đo độ rung	JM-B-35-6n11, 4-20mA, 24VDC, 0-200µm		cái	39	
9	Cảm biến nhiệt độ	PT100, kích thước: Ø6x100x2000mm, M12x1.5mm, dải đo: 0~100°C		cái	15	
10	Cáp điện	CXV - 3x4+1x2.5mm2		m	181,8	
11	Cáp điện	DVV - 3x1,5mm2		m	606	

STT	Tên vật tư	Quy cách/thông số kỹ thuật/danh điểm	Đối tượng/vị trí sử dụng	Đvt	Số lượng	Ghi chú
12	Cáp điện	DVV - 4x1.5mm2		m	303	
13	Cáp điện	DVV/Sc - 2x1,5mm2		m	1.636,2	
14	Cáp Ethernet	CAT6		m	183,6	
15	Cáp tín hiệu	RS485, 2 cặp xoắn đôi, 22 AWG, chống nhiễu		m	121,2	
16	Chống sét nguồn	EZ9L33620		cái	3	
17	Chống sét van	TBP-A-7,6/24kV		Cái	3	
18	Công tắc chuyển mạch	loại 3 vị trí, 3NO, Ø22, tự giữ		cái	3	
19	Đèn báo	màu đỏ, nguồn cấp: 24 VDC, Ø22		cái	3	
20	Đèn báo	màu xanh, nguồn cấp: 220 VAC, Ø22		cái	12	
21	Đèn báo	màu xanh, nguồn cấp: 24 VDC, Ø22		cái	12	
22	Khởi động từ	SC-E04-220VAC, 18A, kèm theo tiếp điểm phụ SZ-A11		cái	12	
23	Màn hình HMI	Kích thước: 10,1" Inch, Độ phân giải: 1024x600, Tương phản: 500:1, Nguồn cấp: 24 VDC		cái	3	
24	Máng cáp mạ kẽm	kích thước: 300x100x1.5 mm, kèm nắp máng cáp		m	30,6	
25	MCB	3P, 20A		cái	12	
26	MCB	3P, 40A		cái	3	
27	MCB	2P, 6A		cái	6	
28	Mô đun AI	6ES7231-4HF32-0XB0, 8 AI		cái	9	
29	Mô đun DI	6ES7-221-1BH32-0XB0, 16 DI		cái	3	
30	Mô đun điều khiển	CPU 1214C 6ES7214-1AG40-0XB0		cái	3	
31	Mô đun truyền	CM 1241, 6ES7241-1CH32-0XB0		Cái	3	

STT	Tên vật tư	Quy cách/thông số kỹ thuật/danh điểm	Đối tượng/vị trí sử dụng	Đvt	Số lượng	Ghi chú
	thông					
32	Nút nhấn	1NC+1NO, Ø22, màu đỏ		cái	12	
33	Nút nhấn	1NC+1NO, Ø22, màu xanh		cái	12	
34	Nút nhấn	loại E.Stop, 1NO, Ø22, màu đỏ		cái	3	
35	Ống ruột gà lõi thép bọc inox	304 OLM12		m	211,05	
36	Rơ le bảo vệ	Loại bảo vệ động cơ, nguồn cấp: 110-230 V AC/DC, 50/60 Hz, chức năng bảo vệ chính: 50/51, 50N/51N, 50G/51G, 27, 50BF, 48/51LR..., giao thức truyền thông : modbus (model tham khảo: P3U30)		cái	3	
37	Rơ le nhiệt	TR-5-N, 12-18A		cái	12	
38	Rơ le trung gian	4NC+NO; điện áp cuộn hút: 24VDC, bao gồm chân để Tủ khởi động cho động cơ máy nghiền 6kV/ 1800kW.		cái	33	
39	Tủ khởi động và bảo vệ động cơ 6kV/ 1800kW	Kích thước: 2000x1200x900x1.5 mm *. Chức năng chính: Điều khiển khởi động máy nghiền bi có thông số như sau: - Động cơ: Công suất 1800kW/ 6kV - Phần Stator: + Điện áp định mức: 6kV $\pm$ 10%; + Dòng định mức: 206 A - Phần rotor:		Tủ	3	

STT	Tên vật tư	Quy cách/thông số kỹ thuật/danh điểm	Đối tượng/vị trí sử dụng	Đvt	Số lượng	Ghi chú
		+ Điện áp định mức: 1858V; + Dòng định mức: 585 A - Phương thức khởi động: Khởi động biến trở lỏng điều chỉnh vô cấp. - Cho phép điều chỉnh giới hạn dòng khởi động theo đặc tính tải khởi động. - Cài đặt thời gian khởi động: 10-60S, đặt trước hoặc điều chỉnh tại chỗ. - Cho phép khởi động liên tục 5-10 lần - Vị trí lắp đặt: Độ ẩm tương đối cho phép <95% và chịu được hơi kiềm, nhiệt độ môi trường 0-50°C. - Điện áp điều khiển: 1 pha 220VAC (+10%;-15%)				
40	Vỏ tủ điện	Vỏ tủ kích thước 1600x600x350x1.5 mm, vật liệu: SUS 304, tủ ngoài trời 2 lớp cánh kín bụi kín nước (Bao gồm phụ kiện cầu đấu, dây đơn, máng nhựa, thanh cài...)		cái	3	

Phụ lục 2: Yêu cầu kỹ thuật của vật tư chính
(Kèm theo công văn số 420 ngày 18/02/2025)

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng
I	Tủ khởi động cho động cơ máy nghiền 6kV/1800kW		Tủ	3
	Chức năng chính			
	- Điều khiển khởi động máy nghiền bị có thông số như sau: - Động cơ: Công suất 1800kW/6kV - Phần Stator: + Điện áp định mức: 6kV ± 10%; +Dòng định mức: 206 A - Phần rotor: + Điện áp định mức: 1858V; + Dòng định mức: 585 A - Phương thức khởi động: Khởi động biến trở lồng điều chỉnh vô cấp. - Cho phép điều chỉnh giới hạn dòng khởi động theo đặc tính tải khởi động. - Cài đặt thời gian khởi động: 10-60S, đặt trước hoặc điều chỉnh tại chỗ - Cho phép khởi động liên tục 5-10 lần	- Sử dụng công nghệ khởi động biến trở lồng phía Rotor, thiết bị khởi động được tích hợp công nghệ điều chỉnh khoảng cách giữa 02 điện cực, nhằm nâng cao chất lượng khởi động và tăng độ an toàn cho động cơ. - Vỏ tủ bằng vật liệu thép sơn tĩnh điện, có hai lớp cánh, đảm bảo phù hợp với môi trường làm việc có nhiều bụi và độ ẩm cao. - Trang bị hệ thống sấy tự động. - Tương thích với các thiết bị hiện hữu tại DNA.		

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng
	- Vị trí lắp đặt: Độ ẩm tương đối cho phép <95% và chịu được hơi kiềm, nhiệt độ môi trường 0-50°C. - Điện áp điều khiển: 1 pha 220VAC (+10%;-15%)			
	Cấu hình thiết bị chính:			
1	MCB	3P, 16A	Cái	1
2	MCB	3P, 10A	Cái	1
3	MCB	1P, 16A	Cái	1
4	Đèn báo	Màu đỏ, Ø22, nguồn cấp: 220 VAC	Cái	1
5	Đèn báo	Màu xanh, Ø22, nguồn cấp: 220 VAC	Cái	3
6	Đèn báo	Màu vàng, Ø22, nguồn cấp: 220 VAC	Cái	1
7	Nút nhấn	Màu xanh, Ø22, 1NC+NO	Cái	1
8	Nút nhấn	Màu đỏ, Ø22, 1NC+NO	Cái	1
9	Nút nhấn	Màu đỏ, Ø22, 1NC+NO, loại E.stop	Cái	1

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng
10	Công tắc xoay	2 vị trí, Ø22, 2NC+NO, tự giữ		
11	Công tắc hành trình	Tiếp điểm: 1NO+NO, cực hạn có thể điều chỉnh	Cái	4
12	Công tắc tơ	3P/12A, 2NC+NO, điện áp cuộn hút: 220 VAC	Cái	2
13	Máy cắt chân không	Dòng điện định mức: 1250A, điện áp cuộn hút: 220 VAC	Cái	1
14	Rơ le nhiệt	Sử dụng đồng bộ với công tắc tơ, phạm vi điều chỉnh: 1-1.6A, 1NC+NO	Cái	1
15	Rơ le báo mức	Điện áp nguồn: 220 VAC, Số mức báo: 03, Loại ngõ ra: Dạng tiếp điểm	Cái	1
16	Cảm biến nhiệt độ	Loại: Pt100, dải đo: 0~300°C, Ø16, L=500 mm, M21x1.5 mm	Cái	1

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng
		6kV/100V		
23	Cọc báo mức	3 chân, chiều dài điện cực: 1000mm	Cái	1
24	Bộ nguồn	Công suất: 100W; Điện áp: 200 - 240 VAC, 50/60 Hz; Điện áp đầu ra: 24 VDC/4.5A	Cái	1
25	Vỏ tủ	Kích thước: (CxRxS) 2000x1200x900x1.5 mm - Vật liệu: Thép sơn tĩnh điện - 2 lớp cánh, cánh ngoài bằng mica.	Cái	1
26	Thùng trở lỏng	Kích thước (CxRxS): 1000x1080x700 mm, vật liệu: Nhựa, bao gồm điện cực và đĩa quay truyền động	Cái	1
27	Thanh cái đồng	60x8x4000 mm	Cây	3

Phục lục 3: Biểu báo giá

[illegible]

Yêu cầu khác: Thời gian hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 60 ngày.

